TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:101/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/3/2024
V/v tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con chung"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Liêm và bà Hoàng Thị Thiện Lai.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 795/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp *"Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Chung Mỹ N, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, (có đơn xin xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Bá G, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Chung Mỹ N trình bày: bà và ông Nguyễn Bá G chức lễ cưới từ năm 2014 và đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 16/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Thời gian chung sống được khoảng cuối năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông G thường xuyên cờ bạc, rượu chè, say xỉn gây sự, đánh đập bà; bà

và ông G không còn chung sống với nhau khoảng 03 năm nay. Nhận thấy tình cảm không còn, bà N yêu cầu ly hôn với ông G.

- Về con chung: có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 16/02/2005 (đã thành niên, có khả năng lao động), không đề cập; Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 26/9/2006; Nguyễn Bá M, sinh ngày 11/4/2011, các cháu hiện sống cùng bà N; sau khi ly hôn, bà N có ý kiến yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung; ông G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Bản sao, Giấy khai sinh 03 con chung; Tờ tự khai và đơn khởi kiện ngày 27/11/2023; giấy chứng nhận kết hôn số 183 (bản sao);

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải để động viên bà N, ông G xóa bỏ những bất đồng quan điểm, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với lý do ông G. Ông G có ý kiến không đồng ý ly hôn vì con tình cảm với bà N; trường hợp, Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý để bà N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung, ông không tranh chấp quyền nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con.

Vì vậy, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định. Tại bản thông tin xác nhận nơi cư trú được đại diện Công an xã B, huyện C cung cấp xác nhận thông tin ông G vẫn còn đăng ký cư trú tại ấp L, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Tại bản trình bày ý kiến của 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 16/02/2005 (đã thành niên, có khả năng lao động), không đề cập; Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 26/9/2006; Nguyễn Bá M, sinh ngày 11/4/2011 thể hiện nguyện vọng trường hợp cha mẹ ly hôn, cháu mong muốn được sống cùng mẹ.

Tại phiên tòa, bà N có đơn xin vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông G; về con chung bà N có ý kiến yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu các con chung; bà không yêu cầu ông G phải cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng:

Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án: bà N và ông G chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định vào ngày 16/9/2014 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến cuối năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, ông G thường xuyên cờ bạc, rượu chè, say xỉn, gây sự, đánh đập chị; bà và ông G không còn chung sống với nhau khoảng 03 năm nay. Nhận thấy tình cảm không còn, bà N yêu cầu ly hôn với ông G.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải để động viên bà N, ông G xóa bỏ những bất đồng quan điểm, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với lý do ông G; Ông G có ý kiến không đồng ý ly hôn vì con tình cảm với bà N; trường hợp, Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý để bà N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con chung, ông không tranh chấp quyền nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định. Tại bản thông tin xác nhận nơi cư trú được đại diện Công an xã B, huyện C cung cấp xác nhận thông tin ông Giàu vẫn còn đăng ký cư trú tại ấp L, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 16/02/2005 (đã thành niên, có khả năng lao động), không đề cập; Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 26/9/2006; Nguyễn Bá M, sinh ngày 11/4/2011 thể hiện nguyện vọng trường hợp cha mẹ ly hôn, cháu mong muốn được sống cùng mẹ.

Xét thấy, việc giao con cho cha hoặc mẹ chăm sóc nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện sinh sống, phát triển cũng như nguyện vọng của con. Từ khi bà N, ông G ly thân, các cháu sống với chị N vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Mặt khác, các cháu có nguyện vọng sống chung với bà N. Để ổn định cho cuộc sống của cháu, nên để bà N tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu. Do bà N không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập đến.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề cập giải quyết.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Chung Mỹ N đối với ông Nguyễn Bá G.

- Bà Chung Mỹ N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 16/02/2005 (đã thành niên, có khả năng lao động), không đề cập; Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 26/9/2006; Nguyễn Bá M, sinh ngày 11/4/2011 đến tuổi trưởng thành, có khả năng lao động. Ông Nguyễn Bá G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Chung Mỹ N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Bá G, được xác định là tranh chấp*"Ly hôn, con chung"*quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn Nguyễn Bá G có nơi cư trú tại địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Về tính hợp pháp: Bà N, ông G quen biết, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, không ai lừa dối hay ép buộc; có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 05/8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang thuộc trường hợp hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận, bảo vệ.

[2.2] Về tình trạng hôn nhân: Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày thường xuyên cự cãi, không tìm được tiếng nói chung, phát sinh nhiều mâu thuẫn và ly thân cho đến nay; bà N yêu cầu ly hôn, ông G không có ý kiến phản hồi thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm; bà N xác định không còn tình cảm với ông G và kiên quyết xin được ly hôn; Với những căn cứ trên, có cơ sở xác định hôn nhân giữa bà N, ông G phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của bà N xin ly hôn với ông G theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 16/02/2005 (đã thành niên, có khả năng lao động), không đề cập; Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 26/9/2006; Nguyễn Bá M, sinh ngày 11/4/2011, các cháu hiện sống cùng bà N; Sau khi ly hôn, bà N có ý kiến yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung; ông G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc giao con cho cha hoặc mẹ chăm sóc nuôi dưỡng phải căn cứ vào điều kiện sinh sống, phát triển cũng như nguyện vọng của con. Từ khi bà N và ông G ly thân, các cháu sống với bà N vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Mặt khác, các cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ. Để ổn định cho cuộc sống của các cháu, nên để bà N tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu; ông Giàu không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Chung Mỹ N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 16/02/2005 (đã thành niên, có khả năng lao động), không đề cập; Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 26/9/2006; Nguyễn Bá M, sinh ngày 11/4/2011 thể hiện nguyện vọng trường hợp cha mẹ ly hôn, các cháu mong muốn được sống cùng mẹ. Ông Nguyễn Bá G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu, nên không đề cập;

[5] Về án phí: Bà N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự. Ông G không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chung Mỹ N. Cho bà Chung Mỹ N được ly hôn với ông Nguyễn Bá G.

Giấy chứng nhận kết hôn số 183, do Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang, cấp cho bà Chung Mỹ N được với ông Nguyễn Bá Giàu không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: chị Chung Mỹ N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 16/02/2005 (đã thành niên, có khả năng lao động), không đề cập; Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 26/9/2006; Nguyễn Bá M, sinh ngày 11/4/2011 đến tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Bá G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Chung Mỹ N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Bá G trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Nh, sinh ngày 16/02/2005 (đã thành niên, có khả năng lao động), không đề cập; Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 26/9/2006; Nguyễn Bá M, sinh ngày 11/4/2011.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Bà Chung Mỹ N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014671 ngày 27 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang; bà N đã nộp xong. Ông Nguyễn Bá G không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bà Chung Mỹ N, ông Nguyễn Bá G, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc được niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã B, huyện C, tỉnh An Giang.
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Phong